

Lời đầu sách



Từ trước năm 1945, nhà thơ Thâm Tâm đã rất nổi tiếng với tác phẩm Tổng biệt hành, cùng lời bình của nhà phê bình văn học Hoài Thanh: “thấy sống lại cái không khí riêng của nhiều bài thơ cổ. Điệu thơ gấp. Lời thơ gắt. Câu thơ rắn rỏi, gân guốc. Không mềm mại uyển chuyển như phần nhiều thơ bây giờ. Nhưng vẫn đượm chút băng khuâng khó hiểu của thời đại...” và những bài thơ trong “huyền thoại” về thi sĩ bí ẩn T.K.Kh: Gửi T.T.Kh., Màu máu Tigôn, Dang dở.

Thâm Tâm không chỉ làm thơ. Ông là một cây bút đa tài, viết nhanh, viết khỏe với đủ thể loại truyện ngắn, truyện vừa, kịch... và cả vẽ minh họa. Như nhà văn Vũ Bằng nhận xét: “Thâm Tâm là một người có một cái tài đa diện: cũng như một người làm báo viết về mục gì cũng được, anh viết về đủ loại truyện và kịch: tâm lý xã hội, cổ tích, trào phúng, lịch sử, phong tục...”

Bao trùm trong sáng tác của Thâm Tâm là màu sắc văn hóa Đông Phương đặc sắc. Có lẽ vì vậy truyện cổ tích, dã sử và đồng thoại viết cho thiếu nhi của ông rất gần gũi, tựa như những sáng tác dân gian, nhưng lại có những nét mới lạ và độc đáo, đôi khi ta có cảm giác không biết những truyện đó ông sáng tác trước hay dân gian sáng tác trước.

Cũng là các tích truyện ta có thể gặp trong văn học dân gian, nhưng Thâm Tâm phát triển câu chuyện một cách phong phú, hấp dẫn với những ý nghĩa sâu sắc, chứa đựng triết lý thâm thúy, kiến thức rộng. Truyện có nhiều tầng ý nghĩa cho các lứa tuổi cảm nhận: Trẻ em cảm nhận câu chuyện đồng thoại ngộ nghĩnh, hấp dẫn, tiếp thu những kinh nghiệm đời sống, khoa học thường thức và những bài học phát triển nhân cách; người lớn suy ngẫm về các tầng triết lý sâu xa, nhân tình thế thái và giá trị nhân văn cao cả của câu chuyện.

Truyện thiếu nhi của ông in thường kì trên các tờ Truyền bá, Phổ thông bán nguyệt san... từ năm 1942 đến 1945, đa phần chưa in thành sách hay in lại trên báo chí sau này. Những tờ tạp chí quý hiếm đó được gia đình tìm thấy ở Thư viện Quốc gia Pháp, hoặc do các nhà sưu tầm sách cung cấp.

Với mong muốn góp phần giới thiệu với bạn đọc nhỏ tuổi những sáng tác dành cho thiếu nhi của Thâm Tâm, chúng tôi đã chọn lọc và tập hợp in thành ba tập. Gồm: Hai cây hoa nhài – tập hợp các truyện cổ tích, Thuồng luồng ở nước – tập hợp các truyện dã sử, và Con rùa đội vệt – tập hợp các truyện đồng thoại. Trong sách, có kèm minh họa đã in trong các bản gốc trên tạp chí Truyền bá và Phổ thông bán nguyệt san, của họa sĩ Thịnh Đen, Nguyệt Hồ, hay của chính tác giả, do gia đình cung cấp.

Xin trân trọng cảm ơn tác giả, các họa sĩ, gia đình tác giả và các nhà sưu tầm đã tạo điều kiện để tác phẩm đến được với bạn đọc! Rất mong bộ sách mang lại nhiều ý nghĩa quý báu tới độc giả.

Nhà xuất bản Kim Đồng

Mò ngọc trai



Nước ta, ngày xưa, về thời kì bắc thuộc lần thứ hai (43-544), những quan lại bên Tàu sang cai trị đất Giao Châu thường có lắm người tàn ác, tham nhũng làm cho dân gian phải chịu nhiều điều khổ cực.

Sử chép lại rằng họ thường vào các chợ mua trâu mua ngựa, mỗi con chỉ trả có một đấu muối. Rồi ở những chỗ núi rừng thì thường bắt dân đi tìm ngà voi, sừng tê và đồi mồi, hương liệu, vân vân... ở những mạn bờ biển thì bắt dân đi mò ngọc trai về làm vật cống tiến.

Năm ấy, ở một làng ven biển kia, những chiếc lá bàng đỏ ối đã rụng. Mùa đông rục rịch tàn trên những thân cây khô ngẩng chỉ thấy trơ cành. Bỗng, một buổi sáng, người ta thấy ở từ xa đến một đám quan quân rầm rầm rộ rộ, vó ngựa tung bụi mù trời...

Đương đứng ngoài bãi, mấy ông già vội chạy về vạ chài, nói hốt hoảng với những người đàn ông:

- Linh đến! Linh đến!

Mấy tiếng cụt lủn ấy có mang một dấu hiệu dữ dội lạ lùng, như là một cơn gió lạ báo cái điềm không hay từ ngoài khơi thổi đến.

- Linh đến! Linh đến!



Những trai tráng nhắc lại với nhau lời nói run rẩy của ông già và họ tíu tít lên như sắp bị tai nạn tới nơi. Ai cũng lộ vẻ lo sợ. Và lo sợ hơn hết vẫn là các ông già tóc bạc kia. Sống suốt một đời, thân như chiếc lá bàng đỏ úa lúc hết năm, các ông già đã từng trải không biết bao nhiêu là cảnh ngược đãi của quân Tàu hàng năm đi bắt phu vậy.

Nguyên bấy giờ có viên thứ sử tên là Lữ Đại, vì đem quân đi đánh quận Cửu Chân có công, được nhà Ngô phong cho làm Giao Châu mục. Các quan lại bề dưới, nhân ngày Tết Nguyên đán sắp tới, đều tranh nhau kiếm tìm lễ vật mừng Lữ Đại. Những lễ vật ấy phải là của hiếm và quý như sừng tê giác và ngọc trân châu, vân vân.., để cho Lữ Đại một ngày kia còn có thể chuyển về Tàu cùng với bạc vàng như những viên Thái thú tham tàn về trước.

Mà muốn có sừng tê giác, ngọc trân châu, hay bất cứ một thứ gì quý báu khác, quân Tàu chỉ việc bỏ vào sọt cái đám dân lành đang sống cay cực ở dưới bàn tay hà hiếp của họ. Đám dân ấy sẽ phải vượt rừng lặn biển để tìm kiếm cho kì được những vật quý báu kia cho quân Tàu, nếu không, sẽ không thể nào yên ổn mà ăn Tết cho ngon được.

Vậy có một toán quân Tàu đã đến một vạ chài bên miền duyên hải, một buổi sáng chân giời xám ngắt như chì.

Họ sục sạo khắp xóm để lũng bắt cho kì được chừng vài mươi người trai tráng khỏe mạnh, giỏi nghề bơi lội và vượt sóng qua khơi. Vài mươi tên dân nghèo khổ ấy sẽ phải lên thuyền đi ra biển rồi không thể tìm cách gì mà chối vào đâu và trốn về đâu được. Số phận của họ đã bị định đoạt. Họ sẽ phải hết sức lặn xuống những hốc đá dưới biển, để mò ngọc trai lên dâng cho quân Tàu. Một ngày không được thì hai ngày, hai ngày vẫn chưa được thì... mãi mãi! Và mỗi một buổi chiều trở về tay không, là một lần họ bị quân Tàu hành hạ không thương xót.





Trong khi ấy, có những gia đình có người đi mà không bao giờ trở lại. Vậy mà không ai được khóc than. Những tiếng khóc than lúc cuối năm ấy đều là những người oán vọng mà quân Tàu phải cấm ngặt cho kì câm tiệt.

Những người ra đi, không trở về, là những người mất không dấu vết. Có kẻ lặn xuống nước rồi không thấy ngoi lên nữa. Một là y chết đuối, hai là y nghĩ rằng ở dưới lòng bể với ngọc trai còn sướng hơn là đem ngọc trai lên dâng cho cái bàn tay người đã áp chế mình... Có kẻ trốn biệt đến một cái đảo vắng nào đó, vì không muốn lại còn nhìn thấy mặt quân Tàu... Có kẻ thì từ ngoài khơi, chiều về, vừa bước chân lên cát, đã bị... chém phăng một nhát rất ngọt dưới ánh tà dương thê thảm vì cái không khí thời đô hộ nó u ám rợn người.

* * *

Ở trong một túp lều về cuối bãi, có một ông lão già ngồi và mấy manh buồm. Bên ngoài, trên mặt cát, ngồi sưởi ra nắng cho đỡ rét, có một tụi dăm đứa trẻ vừa trai vừa gái khoảng trong ngoài mười tuổi đang xúm quanh một cái ổ trứng gà. Chúng đập từng quả trứng vỡ vào một cái chậu nhỏ, rồi lại chia lòng trắng với lòng đỏ ra hai nơi khác nhau. Lòng đỏ sẽ để ăn, còn lòng trắng thì dùng làm một chất hồ gai lưới. Dân chài vẫn chỉ cho có một thứ hồ lòng trắng trứng ấy là bền bỉ thôi.

Tụi trẻ vừa làm vừa nô đùa cười cợt ra vẻ sung sướng lắm. Ánh nắng yếu như tờ mảnh, vẫn theo gió mà phơ phất trên những cái chỏm tóc xinh xinh. Chúng lân la nói đến chuyện ngày Tết sắp tới. Đứa khoe có một cái áo mẹ nó “sẽ may”. Đứa sáng mắt lên để nhìn trước thấy tấm bánh chưng vừa giở ra khỏi cái công nước sôi sùng sục...



Nhưng ngày Tết là ngày vui vẻ, không đứa nào muốn gặp những cái người Tàu mặt dữ bụng phê lại cầm dao. Thỉnh thoảng, một đứa ngừng tay vớt lòng đỏ trứng, để ngược nhìn lên xa xa, nơi dựng đứng một cái chòi canh cao ngất. Trên chòi, tên quân Tàu vẫn ngồi như cú vọ, đôi mắt hau háu nhìn ra khơi, cái tay mỗi chốc lại điểm một tiếng mõ làm hiệu. Nếu y đánh luôn một hồi, tức là ở ngoài khơi, đã có một đoàn thuyền về.

Vạn chài ngày đó không còn một bóng người đàn ông nào ở lại. Họ đi việc quan hết. Chỉ có những ông già, những người đàn bà xấu, và trẻ con. Đàn bà đẹp cũng đã tìm cách ẩn trốn đi rồi. Không có thì quân Tàu nó bắt. Tất cả dân cư vùng đó đều lo cái Tết sắp tới có lẽ chỉ “ăn” bằng nước mắt mà thôi. Nước mắt họ đổi lấy ngọc trai cho quân Tàu.

Giờ xế xế dần. Những trẻ con đã hết việc. Chúng chạy tung tăng ở trên cát đợi những người... sẽ về. Trên chòi canh, tên quân Tàu bỗng đánh một hồi mõ thật mau. Tụi trẻ đều chạy ùa ra cả cái bến lờm chớm đá. Từ xa xa, bóng những cái buồm theo nhau trôi như một đàn bướm nâu bay từ khơi vào.

Ông già ngồi vá buồm ở trong lều, ngừng tay, nhìn lũ trẻ đang chỉ trở...

Đoàn thuyền veo veo cập bến. Những tên quân Tàu lăm lăm khi giới đứng sát những người dân Giao Chỉ, nhưng vẫn không át nổi cái uất khí hiện ra trên gương mặt cực khổ của họ. Những dân chài mình đều để trần, chỉ đóng một cái khố bào. Trên thân thể mầu đồng nhoáng của họ đều có trở những hình dữ tợn, kì dị, như là rồng, lại như là quỷ, vẽ bằng chàm xanh. Ấy là theo tục lệ từ đời Hùng vương truyền lại, phàm những kẻ làm nghề chài lưới đều lấy chàm vẽ mình để cho giống thuồng luồng dưới nước tưởng là đồng loại không làm hại, bởi vì cái tai nạn thuồng luồng rút chân người thời xưa đồn rằng ghê gớm lắm.



Đây là một đoàn người mò ngọc ngày hôm đó. Những ngọc trai lấy được ở dưới biển lên, thì quân Tàu đã thu hết sạch để dâng cho quan trên. Kẻ liều chết lặn xuống đáy nước kia, sau khi đã vượt qua được sức sóng, lại thoát khỏi những con cá khổng lồ, mà lần mò kiếm được ngọc rồi, thì trở lên, ngọc sang tay khác, kẻ ấy lại trơ ra một cái mình trần trụi trụi, và bị đuổi lên khỏi thuyền. Đó là kẻ mò được ngọc. Ngoài ra, trong đám ấy, còn những kẻ nhọc sức mà không tìm được gì, tất quân Tàu không để yên. Chúng đánh đập và chửi bới họ.

Đây là một người mò ngọc ngày hôm đó. Gã mò được một hạt, nhưng giấu đi, không để cho lũ quân Tàu khám thấy. Như thế gã bị coi là mắc một tội, gã bị hành hạ. Mặc! Người ấy không chia hạt ngọc ra.

Lũ trẻ con đã tới tấp chạy đến đón bố chúng. Cha nào con ấy vui vẻ ôm chầm lấy nhau. Dù họ có lao khổ trọn ngày, nhưng chiều về, được hưởng cái thú gia đình đầm ấm, cũng tạm khuây khỏa.

Đứa con gái của gã giấu ngọc đi cũng te tái chạy tới. Nhưng con bé chưa kịp gọi lên một tiếng “Bố!”, thì bố nó vừa bước ra mũi thuyền đã bị một tên quân Tàu đá thốc cho một cái ngã nhào xuống cát ướt. Người đàn ông loạng choạng cố đứng gượng lại. Đứa con gái khóc thét lên, chạy tới ôm choàng lấy mình bố nó. Lũ quân Tàu ha hả cười.

Người dân chài bị ức hiếp căm lắm. Mắt gã lăm lăm. Nhưng gã không nói gì, chỉ dắt con về cuối bãi. Những lưới gơm của quân Tàu sắc lém, mà những người dân chài thì chỉ có phép đi chân tay không.

Hai bố con gã nọ về đến nhà. Nhà họ là cái lều có ông lão bạc đầu ngồi vá buồm. Ông lão thấy con về thì mừng hồng cả hai gò má cao. Ông thều thào hỏi:

- Có mò được ngọc không, con?

